

TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

Bản án số 70/2025/HS-PT
Ngày 12/8/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo **Y Thiệp M** về “*Tội giết người*”, do Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Bị cáo: **Y Thiệp M**, sinh ngày 27/01/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: **Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **Buôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk**); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Y Nguyên N** và bà **H Nề M1**, cùng sinh năm 1982; vợ **H Đin N1** sinh năm 1999, có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Khánh L** – Công ty L2, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: **B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk** (nay là **B L, phường T, tỉnh Đắk Lắk**); địa chỉ liên hệ: **12 N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông** (nay là **số A N, xã C, tỉnh Lâm Đồng**), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 2024, **Y Thiệp M**, sinh năm 2002, trú tại **buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, kết hôn với **H Đin N1**, sinh năm 1999, trú tại **buôn J, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi kết hôn, vợ chồng **Y T1** ở chung nhà cùng với ông **Y Kuôt M2** là cha đẻ của **H Đin N1**.

Khoảng 15 giờ ngày 15/09/2024, sau khi **Y T1** đi đám cưới tại **Buôn K, xã D, huyện K** về nhà, **Y T1** gọi **H Đin N1** lên phòng khách nói chuyện, **Y T1** nói

với H Đin N1: “Sao thời gian gần đây không nói chuyện với nhau, nếu không cần nhau nữa thì giải thoát cho nhau đi” thì xảy ra cãi nhau, Y T1 bực tức rồi lấy giấy kết hôn của hai vợ chồng vò nát ném xuống nền nhà phòng khách và nói: “Mày muốn thế đúng không”. Lúc này, ông Y K1 đang nằm trên giường ở phòng khách, nghe Y T1 và H Đin cãi nhau thì ông Y K1 ngồi dậy nói: “Không ở được thì thôi, con tao thì tao dạy mày không có quyền nói”. Sau đó, Y T1 và ông Y K1 xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau ông Y K1 đẩy Y T1 ngã xuống nền nhà, bực tức vì bị ông Y Kuôt M2 chửi và đẩy ngã nên Y T1 đã đi xuống phòng bếp lấy một con dao bằng kim loại rồi quay về lại phía phòng khách. Khi đến gần giường ngủ, lúc này ông Y K1 đang ngồi trên giường thì Y T1 đi đến đứng đối diện với ông Y K1, rồi dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào vùng cổ, vai trái của ông Y K1, bị chém ông Y K1 đưa tay trái lên đỡ thì bị lưỡi dao chém trúng vào vùng vai, cổ và các ngón tay của bàn tay trái. Sau đó, ông Y K1 kêu cứu rồi bỏ chạy về hướng nhà bếp, Y T1 tiếp tục cầm dao đuổi theo nhưng lúc này, Y Sương N2, sinh năm 1991, trú cùng buôn cũng là con rể của ông Y K1 ở gần nhà thấy sự việc đã chạy đến can ngăn nên Y T1 vứt con dao tại sân nhà ông Y K1 rồi bỏ về nhà bố mẹ ruột ở buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do còn bực tức, Y T1 đã lấy 01 con dao rựa ở nhà bố mẹ ruột muốn quay lại tìm ông Y K1 nhưng được người nhà can ngăn nên dừng lại. Còn ông Y K1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ để điều trị.

* Tại Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số 795/KLTTCT-PY ngày 23/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận về tổn thương cơ thể của ông Y Kuôt M2 như sau:

1. Kết quả giám định:

- Vết thương để lại sẹo vùng cằm – cổ trái, hơi cong mở xuống dưới sang phải, đầu phía trên cách ụ cằm 4cm, đầu phía dưới cách da tai trái 6,5cm, bờ đều, chia làm hai phần: Phần đầu, kích thước (8x0,1)cm, tỷ lệ: 2%; Phần cổ, kích thước (2x0,1)cm, tỷ lệ: 2%.

- Vết thương để lại sẹo trước ngoài vai trái, hơi cong xuống dưới, bờ đều, kích thước (12x0,1)cm, tỷ lệ: 2%.

- Vết thương để lại sẹo trên ngoài vai trái, mờ dần phía ngoài, bờ đều, kích thước (10x0,1)cm, tỷ lệ: 2%

- Mổm cụt đốt 1 (mất đốt 2,3) ngón IV bàn tay trái, mổm cụt khô, không u cục thần kinh, kích thước (2,5x0,1)cm, tỷ lệ: 5%.

- Mổm cụt đốt 1 (mất đốt 2,3) ngón V bàn tay trái, mổm cụt khô, không u cục thần kinh, kích thước (2,5x0,1)cm, tỷ lệ: 4%.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương để lại sẹo vùng cằm – cổ trái; hai vết thương vùng vai trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Mỏm cụt đốt 1 ngón IV bàn tay trái; Mỏm cụt đốt 1 ngón V bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

* Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 48/KLVGTT-PY ngày 28/10/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ**, kết luận như sau:

1. Kết luận giám định:

- Con dao (mẫu vật cần giám định) là một vật mang đặc điểm hỗn hợp:

+ Lưỡi dao (lưỡi cắt) là một vật sắc.

+ Cán dao là vật tày, cứng và vật tày cứng có cạnh.

- Lưỡi dao là một vật sắc phù hợp gây ra vết thương: Vết thương để lại sẹo chằm – cổ trái; hai vết thương vùng vai trái Vết thương đứt lìa ngón 4 tay trái và Vết thương đứt gần lìa ngón 5 tay trái của ông **Y Kuôt M2**.

2. Kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 01 con dao có mũi bằng, tổng chiều dài 40cm; phần lưỡi dài 29cm; phần cán dài 11cm; bằng kim loại, có hai phần: (Phần lưỡi dao và phần cán dao) được CQCSĐT **Công an huyện K** gửi đến **Trung tâm P** để giám định là vật sắc, lưỡi dao (lưỡi cắt) thì có khả năng gây ra được thương tích như: Vết thương để lại sẹo chằm – cổ trái; hai vết thương vai trái; Vết thương đứt lìa ngón 4 tay trái và Vết thương đứt gần lìa ngón 5 tay trái trên cơ thể của ông **Y Kuôt M2**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS-ST ngày 05/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

*Tuyên bố: Bị cáo **Y Thiệp M** phạm tội “Giết người”.*

Căn cứ điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, khoản 1, Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt bị cáo **Y Thiệp M** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 23/12/2024.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2025, bị cáo **Y Thiệp M** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Y Thiệp M** giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Y Kuôt M2 là cha vợ của Y Thiếp M. Ngày 15/9/2024 tại nhà ông Y Kuôt M2, thuộc buôn J, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, Y Thiếp M đã dùng 01 con dao có phần lưỡi sắc dài 29cm, phần cán dài 11cm chém nhiều nhất vào vùng cổ ông Y Kuôt M2 (vùng trọng yếu của cơ thể), do ông Y Kuôt M2 kịp thời giơ tay lên đỡ nên lưỡi dao chém trúng vào vùng vai trái, cổ và đứt lìa ngón 4, 5 của bàn tay trái, gây thương tích với tổng tỷ lệ 16%; hậu quả chết người không xảy ra là do ông Y Kuôt M2 được người nhà đưa đi cấp cứu kịp thời. Do Y Thiếp M thực hiện hành vi nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Y T1 Mlô phạm vào “Tội giết người” với các tình tiết định khung khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự “đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” và “n) Có tính chất côn đồ” là đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Ông Y Kuôt M2 khi bị Y Thiếp M dùng dao chém đã 74 tuổi 04 tháng 30 ngày nên bị cáo Y Thiếp M ngoài phạm vào 2 tình tiết định khung của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Y Thiếp M có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số (Ê đê) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị hại cũng có một phần lỗi vì có hành vi chửi bới, xô ngã, đuổi bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì các lẽ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y Thiếp M mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm không chấp nhận mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk như sau:

Tuyên bố bị cáo Y Thiếp M phạm vào “Tội giết người”.

Áp dụng các điểm đ, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y T1 Mlô 12 (mười hai) năm tù về “Tội giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo **Y Thiếp M** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam số 1- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân